

Số: 125/2021/QĐST-HNGĐ      *Quận Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**Chị Nguyễn Hạnh T**      – Sinh năm: 1985;

**Anh Đặng Tuấn D**      – Sinh năm: 1983;

Cùng hộ khẩu thường trú: P406+407A Nhà E2 Tập thể B K, phường B K, quận H B T, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\*Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hạnh T và anh Đặng Tuấn D cùng thuận tình ly hôn.

\*Về con chung: Chị Nguyễn Hạnh T và anh Đặng Tuấn D xác nhận có 01 con chung là Đặng Ngọc Đan T, sinh ngày 11/10/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T, anh D tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

\*Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

\*Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Hạnh T chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2019/0004146 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Q T, Q.B Đ, HN;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2011  
quyển số 01 ngày 11/10/2011);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hoàng Nam**